

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 1629/LĐTBXH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy
hiểm và đặc biệt nặng nhọc,
độc hại, nguy hiểm

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền
hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 7/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 23/6/1994;

*Sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Y tế tại công văn số 10407/VS ngày 26 tháng 12
năm 1996.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Bản danh mục tạm thời: "Nghề, công
việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm" và "Nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc
hại, nguy hiểm".

Điều 2.- Người lao động làm các nghề, công việc nói ở Điều 1, được hưởng các chế
độ bảo hộ lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội quy định tại Bộ luật lao động và
các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3.- Kể từ ngày 01/01/1997 thực hiện thống nhất trong cả nước việc áp dụng
các danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc,
độc hại, nguy hiểm đã được ban hành tại Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày

13/10/1995, tại Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 và tại Quyết định này của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Bãi bỏ những quy định về các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trái với Quyết định này.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đối với nghề, công việc chưa được quy định trong các danh mục ban hành kèm theo Quyết định này, Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13/10/1995, và Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành cần soát xét và lập thành danh mục gửi liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Y tế để xem xét, ban hành bổ sung.

Thứ trưởng

(Đã ký)

Lê Duy Đồng

DANH MỤC

Nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

(Kèm theo Quyết định số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 1996)

I. CƠ KHÍ - LUYỆN KIM

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
Điều kiện lao động loại V		
1	Nấu đúc phôi nhôm, đồng để cán dây điện	Công việc nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng, hơi khí độc
2	Nấu luyện ăngtimon bằng lò phản xạ	Làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao, tiếp xúc với As, CO, SiO2, Sb.
3	Nấu, luyện thiếc có Asen bằng lò phản	Thường xuyên tiếp với nhiệt độ cao,

	xạ	As, CO, SiO ₂ , Sb.
4	Thiêu khử khí asen, lưu huỳnh trong quặng thiếc, quặng ăngtimon.	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, As, CO, SiO ₂ , chì và Sb.
5	Luyện quặng chì.	Làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao, tiếp xúc với As, CO, SiO ₂ , chì và Sb.
6	Tuyển nổi quặng kim loại màu, thủy luyện kim loại (hoà, tách, ngâm, chiết)	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc H ₂ SO ₄ , CuSO ₄ , ZnSO ₄ , Clo và Sb.
7	Nấu luyện ZnO thành bột bằng lò phản xạ, lò quay	Thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, Pb, CO, ZnO.
8	Vận hành, sửa chữa thiết bị thu bụi kim loại màu trong buồng bụi tĩnh điện ZnO.	Thường xuyên làm việc trong điều kiện nhiệt độ vao, tiếp xúc với hơi chì,
9	Nấu rót kim loại.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, chịu tác động của nóng và hơi khí độc.
10	Nung, đúc liên tục phôi cán thép.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, ồn, bụi.

II. ĐỊA CHẤT

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
Điều kiện lao động loại VI		
1	Đào hào, giếng, lò địa chất trong vùng mỏ phóng xạ.	Lao động ngoài trời, công việc thủ công rất nặng nhọc, nguy hiểm, tư thế lao động gò bó, thường xuyên chịu tác động của phóng xạ.
2	Địa vật lý hàng không.	Công việc rất nguy hiểm, chịu tác động của tiếng ồn cao, rung mạnh.
3	Khoan tay, khoan máy trong vùng mỏ	Làm việc ngoài trời, nơi làm việc lầy

	phóng xạ	lợi, công việc nặng nhọc, chịu tác động thường xuyên của phóng xạ.
Điều kiện lao động loại V		
4	Đo carôta lỗ khoan.	Công việc rất nguy hiểm, vì phải tiếp xúc với nguồn phóng xạ hờ cường độ rất lớn.
5	Lộ trình lập bản đồ địa chất, địa chất thuỷ văn, địa vật lý, quan trắc địa chất thuỷ văn, tìm kiếm khoáng sản vùng phóng xạ hoặc núi cao, biên giới, hải đảo.	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, phải đi lại nhiều ở vùng núi cao nhiều dốc, chịu tác động của phóng xạ.
6	Khảo sát, lấy mẫu quặng, mẫu phóng xạ trong các công trình (hào, lò, giếng)	Làm việc ở vùng núi cao, nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của phóng xạ.
7	Khảo sát địa vật lý vùng phóng xạ.	Làm việc ngoài trời ở vùng núi cao, đi lại nhiều, chịu tác động của phóng xạ.
8	Đào hào, giếng, lò địa chất.	Công việc thủ công, nặng nhọc, nguy hiểm nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó.
9	Gia công, phân tích mẫu quặng phóng xạ.	Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc mạnh và phóng xạ.
10	Lấy mẫu, đãi mẫu trọng sa	Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, phải đi lại nhiều.
11	Phân tích mẫu địa chất bằng phương pháp Ronghen, nhiễu xạ, phương pháp khối cho phổ đồng vị phóng xạ	Thường xuyên chịu tác động của phóng xạ và điện từ trường vượt tiêu chuẩn phép nhiều lần.

	và phương pháp microzon hiển vi điện tử quét.	
12	Phân tích mẫu địa chất bằng quang phổ plasma (ICP)	Thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường và các axit mạnh như: HF, HCL, H2SO4, HNO3.
13	Trắc địa địa hình, trắc địa công trình địa chất vùng núi cao, biên giới, hải đảo.	Làm việc ngoài trời ở các vùng địa hình khó khăn, phức tạp, công việc nặng nhọc.
14	Khảo sát địa chất, trắc địa, địa vật lý, địa chất thủy văn trên biển.	Công việc nặng nhọc, chịu tác động của sóng gió, ồn và rung.
15	Khoan tay địa chất	Công việc thủ công, nặng nhọc, tư thế lao động gò bó, nơi làm việc lầy lội, bẩn thỉu, khi khoan dưới sông, biển phải ngâm nước suốt ca làm việc.

III. HOÁ CHẤT

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
Điều kiện lao động loại VI		
1	Hàn chì trong thùng thép kín.	Nơi làm việc chật hẹp, tư thế lao động gò bó, chịu tác động của nóng và hơi chì nồng độ rất cao.
2	Sản xuất hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật các loại.	Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với các loại hoá chất độc mạnh.
Điều kiện lao động loại V		
3	Vận hành lò khí hoá than trong công nghệ sản xuất phân đạm	Làm việc trên sàn cao, công việc nặng nhọc, độc hại, tiếp xúc CO vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
4	Sửa chữa hệ thống lò khí hoá than	Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tư